

Biện pháp định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở ở huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Dương Thị Hằng*

*Trường THCS&THPT Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Received: 12/3/2023 Accepted: 16/3/2023 Published: 22/3/2023

Abstract: Career-oriented education activities and streamlining students after lower secondary school need to innovate methods and forms so that students and parents can clearly understand the benefits of attending vocational training schools; At the same time, it is necessary to realize that career orientation and student classification is not only a problem of the education sector, but also a common responsibility of the whole political system, social organizations and the community. This article, proposes measures to manage the work of career orientation and distribution of post-secondary students to meet the requirements of human resource development in Soc Son district, Kien Giang province in the new context.

Keywords: Career Orientation, Student Streaming, Middle School

1. Đặt vấn đề

Định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh (HS) sau trung học cơ sở (THCS) là định hướng phân bổ tỷ lệ HS sau khi tốt nghiệp THCS và trung học phổ thông (THPT) hướng đi vào các luồng để tiếp tục học tập theo các chương trình giáo dục, đào tạo khác nhau hoặc tham gia vào thị trường lao động, tùy thuộc vào năng lực, sở trường, nguyện vọng của bản thân HS và điều kiện thực tế, nhu cầu nhân lực của xã hội. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp và phân luồng cho HS sau THCS cần đổi mới phương pháp, hình thức để HS, phụ huynh hiểu rõ lợi ích khi theo học các trường đào tạo nghề nghiệp. Đồng thời, phải nhận thức rõ việc định hướng nghề nghiệp và phân luồng HS không chỉ là vấn đề riêng của ngành giáo dục, mà còn là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị, các tổ chức xã hội và cả cộng đồng. Trong những năm qua, hoạt động định hướng nghề nghiệp và phân luồng HS sau THCS đã có những kết quả bước đầu; tuy nhiên, trên thực tế việc tổ chức hoạt động định hướng nghề nghiệp và phân luồng HS sau THCS trên toàn quốc và ở huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang vẫn còn không ít khó khăn, thách thức; nếu thẳng thắn nhìn nhận thì không đạt được mục tiêu như kỳ vọng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Mục tiêu của định hướng nghề nghiệp và phân luồng HS sau THCS

- Định hướng nghề nghiệp và phân luồng HS sau THCS với mục đích làm cho HS lựa chọn hướng đi:
(1) Phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng, hoàn cảnh và đặc điểm tâm sinh lý của của bản thân HS, tạo cơ hội cho họ tiếp tục học tập có hiệu quả; (2)

Phù hợp với yêu cầu nhân lực của xã hội, của nền kinh tế; góp phần điều chỉnh cơ cấu trình độ và ngành nghề đào tạo nhân lực, đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu nhân lực, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế là một nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới giáo dục qua mọi thời kỳ; (3) Tạo điều kiện cho người học dễ dàng chuyển đổi giữa các chương trình giáo dục, học thường xuyên, học suốt đời, góp phần từng bước xây dựng xã hội học tập.

- Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025; với các mục tiêu cụ thể: (1) Đến năm 2025, phần đầu 100% trường trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) có chương trình giáo dục hướng nghiệp (GDHN) gắn với sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; đối với các trường ở địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%;

(2) Phần đầu 100% trường THCS và THPT có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; (3) Phần đầu ít nhất 40% HS tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%; (4) Phần đầu ít nhất 45% HS tốt nghiệp THPT tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ cao đẳng; đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 35%.

2.2. Biện pháp quản lý hoạt động định hướng nghề nghiệp và phân luồng HS sau THCS ở huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

2.2.1. Tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân, xã hội về vai trò của giáo dục nghề nghiệp đối với phát triển kinh tế, xã hội, phát triển con người

- **Thứ nhất**, cần phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông trong việc giáo dục, tuyên truyền đến cha mẹ HS, HS và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của GDNN gắn với phân luồng HS sau THCS và THPT. Đồng thời, phải đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp lãnh đạo địa phương, phòng GD&ĐT huyện Hòn Đất, hiệu trưởng các trường phổ thông trong huyện và nhất là cha mẹ HS và HS về lợi ích của việc học nghề gắn với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, phát triển con người.

- **Thứ hai**, cần làm cho cha mẹ HS và HS nhận thức đúng về con đường vào ĐH không phải là con đường duy nhất của mỗi con người; văn hóa “khoa bảng”, văn hóa “bằng cấp” từng bước được thoát ly dần trong tiềm thức của mọi người dân. Đây là việc làm rất, rất khó, không dễ để thay đổi một sớm một chiều, mà đòi hỏi phải mất nhiều năm, nhiều thập kỷ, thực hiện đồng bộ cùng với các biện pháp khác (sẽ được chúng tôi trình bày dưới đây) mới hy vọng thành công.

2.2.2. Đổi mới hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho HS ở các trường phổ thông đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018

- **Thứ nhất**, các trường phổ thông triển khai hiệu quả thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp (GDHN) và hoạt động trải nghiệm theo quy định trong CTGDPT 2018 (cần nhấn mạnh, đây là hoạt động giáo dục bắt buộc). Cụ thể: tổ chức các hoạt động GDHN gắn với các hoạt động trải nghiệm thực tiễn, gắn với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của địa phương; tư vấn học tập và tư vấn nghề nghiệp; đưa nội dung GDHN tích hợp trong chương trình các môn học và hoạt động giáo dục. Từ đó, GDHN hướng tới mục tiêu giúp HS ở trường THCS và THPT hiểu được chính mình, hiểu được đặc điểm tâm sinh lý và khả năng, sở thích, nhu cầu của bản thân; nắm được khái quát thông tin về thị trường lao động và việc làm, về thế giới nghề nghiệp và các yêu cầu của nghề đối với người lao động, về các cơ sở sử dụng lao động; nắm được khái quát hệ thống thông tin về mạng lưới các cơ sở giáo dục sau THCS và THPT để HS định hướng lựa chọn luồng

- **Thứ hai**, các trường phổ thông tổ chức dạy học phân hóa theo hướng tự chọn các môn học phù hợp với năng lực, nhu cầu và sở thích của HS, theo quy định của CTGDPT phù hợp với nghề nghiệp sẽ lựa chọn trong tương lai. Tăng cường phối hợp giữa các trường phổ thông với các cơ quan quản lý GD, các cơ sở GDNN, các doanh nghiệp và làng nghề truyền thống trong hoạt động GDHN cho HS. Từ đó, chúng tôi đề xuất, hàng năm các trường THCS và THPT trong huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cần triển khai các hoạt động tư vấn học đường cho HS theo mô hình với các bước sau:

+ **Bước 1**: Mỗi trường phổ thông thành lập 1 tổ tư vấn do Hiệu trưởng làm tổ trưởng, để tổ chức triển khai hoạt động tư vấn hướng nghiệp;

+ **Bước 2**: Triển khai việc tư vấn xác định phân luồng đối tượng HS theo yêu cầu, tập hợp kết quả phân luồng nhận diện đối tượng đăng ký nguyện vọng thông qua phiếu cho từng HS.

+ **Bước 3**: Thông báo kết quả của bước 2 với bậc phụ huynh có con em đăng ký nguyện vọng; đồng thời, triển khai các chủ trương chính sách của nhà nước về quyền lợi đối với HS, đây là nội dung quan trọng để mỗi gia đình có con em xác định trước khi chọn hướng đi tiếp theo.

+ **Bước 4**: Tổ chức hội nghị tư vấn cho những đối tượng HS có chung nhóm nguyện vọng cùng các bậc phụ huynh để xác định việc chọn và đăng ký nghề phù hợp.

2.2.3. Nâng cao chất lượng dạy nghề ở các trường đại học, cao đẳng và các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp

- **Giáo dục thường xuyên cấp huyện**

- **Thứ nhất**, hiện tại trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đã có Trường ĐH Kiên Giang, Trường Cao đẳng Kiên Giang, Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang, cùng Trung tâm GDNN – GDTX cấp huyện; do đó, các cơ sở đào tạo này cần xác định nhu cầu đào tạo theo các ngành, nghề đã có, hoàn thiện CTĐT phù hợp với mục tiêu của mô hình đào tạo mới và CTĐT cần được thiết kế liên thông theo hướng nghề nghiệp, ứng dụng, thực hành.

- **Thứ hai**, các cơ sở đào tạo cần tổ chức bồi dưỡng cập nhật và bổ sung các kiến thức và kỹ năng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho các loại hình GV dạy các môn văn hóa phổ thông, kỹ thuật cơ sở và lý thuyết chuyên môn, thực hành nghề theo yêu cầu của CTĐT; tổ chức tuyển dụng bổ sung các loại hình giáo viên theo nhu cầu đào tạo của các trường.

- **Thứ ba**, Sở GD&ĐT, Sở Nội vụ cần phối hợp với các Sở, Ban ngành của tỉnh để đưa ra dự báo về nhu cầu nhân lực cho từng giai đoạn. Trong đó, cần nghiên

cứ đánh giá rõ thực trạng cơ cấu nhân lực (về trình độ và cơ cấu ngành nghề); làm rõ những loại nhân lực nào thừa hoặc thiếu và đặc biệt là nguyên nhân thừa hoặc thiếu, nhằm điều tiết phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS và THPT; từ đó, định hướng trong công tác tuyển sinh đào tạo CĐ, ĐH nhằm khắc phục tình trạng sinh viên tốt nghiệp ĐH không tìm được việc làm, hoặc có việc làm nhưng không phù hợp với ngành và trình độ được đào tạo. Đồng thời, chính sách này sẽ góp phần tăng nguồn tuyển sinh vào các cơ sở GDNN, từng bước khắc phục tình trạng tuyển sinh vào các trường GDNN nhiều năm qua không đạt chỉ tiêu được giao.

3. Kết luận

Hoạt động định hướng nghề nghiệp và phân luồng HS sau THCS đòi hỏi sự nỗ lực không chỉ của ngành GD&ĐT và ngành LĐ, TB&XH, mà của tất cả các cấp, các ngành, các địa phương và của toàn xã hội. Đồng thời, điều đặc biệt quan trọng là bản thân các cơ sở GDNN nâng cao sức hấp dẫn đối với HS và các bậc phụ huynh, thu hút HS tốt nghiệp THCS và THPT vào học thông qua việc nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng và đổi mới tổ chức đào tạo; gắn đào tạo với sử dụng và

thị trường lao động, nâng tỷ lệ HS tốt nghiệp GDNN có việc làm và làm việc đúng ngành nghề đào tạo.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), “*Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng HS trong giáo dục phổ thông*”. Hà Nội
2. Chính phủ (2018), Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 về việc “*Phê duyệt Đề án Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025*”. Hà Nội
3. Phan Văn Kha (2019), *Thực trạng và giải pháp phân luồng học sinh sau trung học cơ sở - Chuyên trang Giáo dục Nghề nghiệp*, ngày 01/11/2019.
4. Đỗ Thị Bích Loan (2018). *Thực trạng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở trong phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội* - Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam; số 08, tháng 8/2018.
5. Phạm Văn Sơn (2013), *Tổ chức hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS theo định hướng Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011-2020*, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên THCS, THPT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hà Nội

Solutions to help grade-6 students' interest in... (tiếp theo trang 103)

Conclusion

To successfully implement the solution to help 6th-grade students get interested in practicing various types of exercises in English review lessons through the Quizizz digital learning platform, it requires dedication, responsibility, and especially innovation, creativity, and a willingness to research by teachers to bring about truly exciting and effective grammar review lessons. Therefore, it needs to be implemented on a wide scale so that all foreign language teachers and students can access it more, attracting the attention and interest of students.

Implementing the initiative to help 6th-grade students get interested in practicing various types of exercises in English review lessons through the Quizizz digital learning platform will contribute to igniting students' passion for learning, making lessons more fun, lively, and exciting, and improving their ability to absorb knowledge immediately in class. This will help improve the student's ability to do exercises, making them feel confident in their abilities. Furthermore, it will also help make lessons more dynamic and effective, enhancing the quality of teaching, helping to increase the percentage of

students who are good at studying and reducing the percentage of weak and average students.

References

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT V/v hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông*, ban hành ngày 21/12/2018.
- Quốc Hội, (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13 “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông”*
- Quốc hội, (2017), *Nghị quyết số 51/2017/QH14 “Điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới”*.
- Thủ tướng Chính phủ, (2018) *Chỉ thị số 16/CT-TTg “Đẩy mạnh thực hiện đổi mới Chương trình và hệ thống SGK GDPT”*.
- Hart, J. (2015). *A practical guide to the top 100 tools for learning 2015*. Centre for Learning & Performance Technologies.
- Tony Bates A.W. (2019). *Teaching in a Digital Age – Guidelines for designing teaching and learning* – 2nd Edition. Tony Bates Associates Ltd. Vancouver, B.C (ebook)